TÒA ÁN NHA DA
HUYỆN D
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v: Ly hôn

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN D, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo NgA
Các Hội thẩm nhA dA: 1. Bà Phạm Thị Hòa
2. Ông Võ Văn Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhA dA huyện D, tỉnh K

Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện D, tỉnh K tham gia phiên toà: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện D, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhA và gia đình thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng A - sinh năm 2000 (đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Đội 3, thôn Q, xã D, huyện D, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn N - sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Đội 3, thôn Q, xã D, huyện D, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Ngô Thị Hồng A trình bày: bà và ông Phạm Văn N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Diên Hòa vào ngày 05/01/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022, giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, bất đồng quan điểm trong cách chăm sóc con cái, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông N và gia đình ông thường xuyên chửi mắng và có những lời lẽ xúc phạm bà. Cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng và áp lực. Từ tháng 12/2022 đến nay, bà và ông N không còn chung sống với nhau, cả hai đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhA này, tình cảm không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn N. Về con chung: có 01 con chung là Phạm Hồng Như Ý - sinh ngày 17/11/2022, bà yêu cầu được trực tiếp N con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng N con chung. Về tài sản chung: bà A xác định bà và ông N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết. Về nợ chung: bà A xác định bà và ông N không có nợ chung.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn N trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhA dA huyện D: Về việc tuA theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuA thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng A. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhA gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dA sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhA: Bà Ngô Thị Hồng A và ông Phạm Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/01/2021 và được Ủy ban nhA dA xã Diên Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, đây là hôn nhA hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Hồng A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn N. Ông N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà A. Xét vợ chồng bà A, ông N đã không còn tình cảm và sống riêng từ tháng 12/2022 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhA giữa bà A và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhA không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Hồng A đối với ông Phạm Văn N là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông N có một con chung là Phạm Hồng Như Ý - sinh ngày 17/11/2022. Căn cứ biên bản xác minh ngày 30/3/2023 tại Ủy ban nhA dA xã Diên Hòa, hiện con chung đang sinh sống cùng bà A, do bà A chăm sóc, N dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo việc N dạy, chăm sóc và phát triển bình thường của con chung nên giao cho bà A trực tiếp N dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng N con chung cho ông N vì bà A không có yêu cầu. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình N dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông N và bà A đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp N con chung cũng như việc cấp dưỡng N con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà A xác định bà và ông N không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà A xác định giữa bà và ông N không có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng A phải chịu án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhA và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dA sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng A.

- Về quan hệ hôn nhA: Bà Ngô Thị Hồng A được ly hôn với ông Phạm Văn N.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Hồng A trực tiếp trông nom, N dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Hồng Như Ý (sinh ngày 17/11/2022). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng N con chung cho ông N.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình N dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà A và ông N đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp N con chung cũng như việc cấp dưỡng N con chung

- Về tài sản chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012472 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dA sự huyện D. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án DA sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã D
(Số 02 ngày 05/01/2021);
- Các đương sự; -
Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thái Bảo NgA